

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ THƯỜNG TÍN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/NQ-HĐND

Thường Tín, ngày 01 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách xã Thường Tín năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THƯỜNG TÍN
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và Hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 30/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của NĐ163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND Thành phố về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương thành phố Hà Nội năm 2025 khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thường Tín về dự toán và phân bổ ngân sách của xã Thường Tín năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách xã Thường Tín năm 2025 với những nội dung chính như sau:

1. Dự toán thu ngân sách năm 2025

- Tổng thu ngân sách xã: 421.503 triệu đồng

Trong đó: Thu ngân sách xã theo phân cấp: 15.074 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách năm 2025: Tổng chi ngân sách xã là 421.503 triệu đồng. Trong đó:

2.1. Chi cân đối ngân sách: 66.147 triệu đồng.

+ Chi đầu tư phát triển: 3.155 triệu đồng.

+ Chi thường xuyên : 61.623 triệu đồng.

+ Dự phòng ngân sách: 1.369 triệu đồng.

2.2. Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu và nhiệm vụ được giao về xã: 355.356 triệu đồng (trong đó Chi bổ sung vốn đầu tư XD CB 33.775 triệu đồng)

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Thông qua các mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 do UBND xã trình, nhấn mạnh một số nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật thuế sửa đổi, bổ sung; Luật phí, lệ phí và nhiệm vụ thu NSNN theo Nghị quyết của HĐND xã. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, giảm dần nợ cũ, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí lệ phí và thu khác vào NSNN. Tăng cường công tác chống thất thu ngân sách, chống buôn lậu, gian lận thương mại, đặc biệt là các hành vi mua, bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp; công tác hoàn thuế giá trị gia tăng, thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế đối với 100% các trường hợp có rủi ro cao, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ NSNN. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai, hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

2. Triển khai phân bổ, điều hành dự toán kịp thời trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng chế độ quy định, bám sát tồn quỹ ngân sách cấp mình để đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi, trong đó đặc biệt đảm bảo chi lương và các khoản liên quan đến con người, đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư công, tăng cường quản lý nợ đầu tư công, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản mới. Rà soát những dự án chậm tiến độ, tháo gỡ khó khăn, hoàn thành đưa dự án vào sử dụng hiệu quả. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được giao.

4. Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tạo nguồn chi đầu tư xây dựng cơ bản. Rà soát và kiên quyết thu hồi đất đối với những dự án sử dụng đất chậm triển khai kéo dài, vi phạm pháp luật đất đai do nguyên nhân chủ quan. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính về đất đai, tập trung tháo gỡ vướng mắc trong khâu thực hiện, nhất là cho thuê đất, giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai và bồi thường tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công đặc biệt là quỹ đất, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm.

5. Triển khai công tác quản lý tài sản nhà nước theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn xã, đảm bảo kịp thời, thống nhất. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tăng cường các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của xã. Thực hiện cải cách hành chính về đất đai, tháo gỡ vướng mắc trong khâu tổ chức thực hiện, nhất là trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.

6. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục quán triệt triệt để tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện năm 2025. Nâng cao công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND xã.

Điều 3. Dự toán NSNN năm 2025 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn; có đầy đủ thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán; các mục tiêu theo các Nghị quyết của Trung ương và Thành phố; phù hợp với mục tiêu, định hướng, nguyên tắc phân bổ theo các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển địa phương theo quy định, các văn bản pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND xã triển khai giao kế hoạch dự toán ngân sách cho các đơn vị đúng quy định, có biện pháp và giải pháp chỉ đạo quyết liệt trong quá trình điều hành thu, chi ngân sách năm 2025.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND xã giám sát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Thường Tín tham gia giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa I, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận: /

- HĐND Thành phố;
 - UBND Thành phố;
 - Văn phòng HĐND Thành phố;
 - Văn phòng UBND Thành phố;
 - Thường trực Đảng ủy;
 - Thường trực HĐND xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Đại biểu HĐND xã;
 - Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
 - CVP, PCVP;
 - Lưu VT.
- } để b/c



CHỦ TỊCH

(Handwritten signature)

Nguyễn Xuân Minh

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
XÃ THƯỜNG TÍN**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Thường Tín)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM 2025
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	421,503
I	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	15,074
-	Thu ngân sách xã hưởng 100% theo phân cấp	15,074
II	Thu bổ sung từ ngân sách thành phố	403,233
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	47,877
-	Thu bổ sung có mục tiêu	355,356
III	Nguồn thực hiện CCTL năm 2024 còn dư chuyển sang năm 2025	3,196
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	421,503
I	Tổng chi cân đối ngân sách	66,147
1	Chi đầu tư XDCB	3,155
2	Chi thường xuyên	61,623
3	Dự phòng ngân sách	1,369
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
II	Chi từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung cho xã	355,356
1	Bổ sung vốn đầu tư XDCB	33,775
2	Bổ sung kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn	321,581
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

Ghi chú: (1) Bao gồm số thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 của các xã, thị trấn: Khánh Hà, Thị trấn, Văn Bình, Tiền Phong, Nhị Khê, Hòa Bình, Văn Phú, Hiền Giang.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

XÃ THƯỜNG TÍN

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HDND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của HDND xã Thường Tín)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM 2025
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn (1+2+3+4+5)⁽¹⁾	15,074
1	Lệ phí trước bạ	8,249
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	8,249
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1,615
3	Thu phí, lệ phí	570
	Trong đó:	
	- Lệ phí môn bài thu từ khu vực kinh tế NQD và cá nhân, hộ kinh doanh	280
	- Phí do xã, phường quản lý	290
4	Thu quỹ đất công ích hoa lợi công sản	4,300
	Trong đó: Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất	3,155
5	Các khoản thu khác ngân sách	340
II	Thu ngân sách xã, phường (1+2+3)	421,503
1	Số thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	15,074
2	Thu bổ sung từ ngân sách thành phố	403,233
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách	47,877
	- Thu bổ sung có mục tiêu	355,356
3	Nguồn thực hiện CCTL năm 2024 còn dư chuyển sang năm 2025	3,196

Ghi chú: (1) Bao gồm số thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 của các xã, thị trấn: Khánh Hà, Thị trấn, Văn Bình, Tiền Phong, Nhị Khê, Hòa Bình, Văn Phú, Hiền Giang.

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

XÃ THƯỜNG TÍN

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Thường Tín)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN NĂM 2025
	Tổng chi ngân sách nhà nước (I+II)⁽¹⁾	421,503
I	Tổng chi cân đối ngân sách (1+2+3)	66,147
1	Chi Đầu tư XDCB	3,155
	<i>Trong đó:</i>	
-	Chi đầu tư từ tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất	3,155
2	Chi thường xuyên	61,623
	<i>Trong đó:</i>	
-	10% tiết kiệm chi thường xuyên (Trừ các khoản tiền lương, phụ cấp và các khoản chi cho con người) để thực hiện cải cách tiền lương.	2,808
3	Dự phòng ngân sách	1,369
II	Chi từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung cho xã, phường	355,356
1	Bổ sung vốn đầu tư XDCB	33,775
2	Bổ sung kinh phí thường xuyên để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn	321,581

Ghi chú: (1) Bao gồm:

- Chi thực hiện CCTL theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/người/tháng; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp; các chính sách, chế độ của Trung ương và Thành phố đang còn hiệu lực.

- Số chi thực tế 6 tháng đầu năm 2025 của các xã, thị trấn: Khánh Hà, Thị Trấn, Văn Bình, Tiền Phong, Nhị Khê, Hòa Bình, Văn Phú, Hiền Giang.

**BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ
NHIỆM VỤ THÀNH PHỐ GIAO NĂM 2025**

XÃ THƯỜNG TÍN

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Thường Tín)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN NĂM 2025
	Tổng	321,581
I	Thành phố bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm	36,879
1	Kinh phí thực hiện Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND ngày 01/7/2024 của HĐND Thành phố quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; nội dung, mức chi hỗ trợ với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội	3,008
2	Bổ sung kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ	3,974
3	Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với tổ dân vận thôn (tổ dân phố) theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố	188
4	Kinh phí nâng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ ở cấp xã theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố	319
5	Kinh phí thực hiện mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an bán chuyên trách nghỉ công tác mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	260
6	Công tác quản lý, sử dụng trái phép ma túy, đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, quản lý sau cai nghiện ma túy; Chế độ hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố các (Phụ lục: 01; 02; 03)	30
7	Kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân thường trực (1.600 triệu đồng/Trung đội/năm; 800 triệu đồng/Tiểu đội/năm)	800
8	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp (Đại hội Đảng bộ cấp huyện: 3.450 triệu đồng/QHTX; Đại hội Đảng bộ cấp xã: 450 triệu đồng/xã, phường, thị trấn)	3,688
9	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội Hội Khuyến học (50 triệu đồng/QHTX; 20 triệu đồng/xã, phường, thị trấn)	159
10	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội Thể dục thể thao (100 triệu đồng/QHTX; 50 triệu đồng/xã, phường, thị trấn)	397

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN NĂM 2025
11	Bổ sung nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo các Nghị định của Chính phủ: số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	14,423
12	Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND Thành phố về việc tạm cấp bổ sung kinh phí năm 2025 để thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố	7,827
13	Kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất nông nghiệp do bão số 3 gây ra theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/1/2017 của Chính phủ và Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND Thành phố	521
14	Hỗ trợ kinh phí mở lớp đào tạo nghề	120
15	Hỗ trợ kinh phí an ninh trật tự, vệ sinh môi trường trên địa bàn thị trấn	250
16	Chi quà Tết các cụ Tuổi tròn	912
17	Hỗ trợ kinh phí tiền điện các hộ chính sách xã hội	5
II	Thành phố bổ sung có mục tiêu 6 tháng cuối năm	284,702
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề <i>(Biểu chi tiết kèm theo)</i>	231,284
-	Khởi mầm non	81,535
-	Khởi tiểu học	65,753
-	Khởi THCS	75,410
-	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	5,885
-	Chi khác	2,701
2	Sự nghiệp văn hóa, thể thao	11,361
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	10,988
3	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	4,866
-	Trạm y tế	4,683
4	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn	14,764
-	Chi trong định mức (tiền lương, các khoản tính theo lương, các khoản bảo hiểm, chi khác ngoài lương)	4,553
-	Chi thực hiện CCTL, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024, thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 46/NQ-UBND ngày 10/12/2024	3,023
-	Bổ sung kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ QLNN trên địa bàn được bàn giao từ cấp huyện (cũ)	7,188
5	Chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội và bảo hiểm xã hội	21,927
6	Kinh phí triển khai các nhiệm vụ khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 3/6/2025 UBND Thành phố về việc triển khai các nhiệm vụ thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội)	500

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ

XÃ THƯỜNG TÍN

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Thường Tín)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN TRƯỜNG	DỰ TOÁN NĂM 2025
	Tổng cộng	222,697
I	Khối Mầm non	81,535
1	Trường Mầm non Khánh Hà	12,680
2	Trường Mầm non Nhị Khê	8,312
3	Trường Mầm non Hoà Bình	7,568
4	Trường Mầm non Văn Bình	12,978
5	Trường Mầm non Hiền Giang	8,385
6	Mầm non Tiên Phong	10,488
7	Trường Mầm non Văn Phú	9,170
8	Trường Mầm non hoa sen Thị trấn Thường Tín	5,379
9	Trường Mầm non Sao Khuê	6,575
II	Khối Tiểu học	65,753
1	Trường Tiểu học Nhị Khê	7,492
2	Trường Tiểu học Văn Phú	7,658
3	Trường Tiểu học Tiên Phong	8,387
4	Trường Tiểu học Khánh Hà	10,741
5	Trường Tiểu học Hiền Giang	4,737
6	Trường Tiểu học Hoà Bình	5,982
7	Trường Tiểu học Văn Bình	10,063
8	Trường Tiểu học Nguyễn Du	10,691
III	Khối THCS	75,410
1	Trường THCS thị trấn	5,800
2	Trường THCS Khánh Hà	9,755
3	Trường THCS Nhị Khê	8,002
4	Trường THCS Hiền Giang	5,952
5	Trường THCS Tiên Phong	8,370
6	Trường THCS Văn Phú	9,230
7	Trường THCS Nguyễn Trãi A	9,311
8	Trường THCS Văn Bình	12,133
9	Trường THCS Hoà Bình	6,856

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 VÀ NĂM 2024 KÉO DÀI SANG NĂM 2025 ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN TẬP TRUNG CẤP XÃ
(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Thường Tín)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Số DA	Địa điểm xây dựng		Chủ trương/Quyết định dự án đầu tư được duyệt/QĐ phê duyệt dự toán/QĐ phê duyệt quyết toán		Cấp nhật Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2025	Chủ đầu tư đã được giao	Chủ đầu tư sau sắp xếp	Ghi chú
			Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số DA	Đã giao trước sắp xếp	Số DA	Đã giao		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
TỔNG CỘNG													
1	Cải tạo, nâng cấp sân bóng thôn Hoàng Xá, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Khánh Hà	Thường Tín	523/QĐ-UBND ngày 05/4/2022	1.481	71.576			27	33.776	UBND xã Thường Tín	
2	Cải tạo sân bóng các thôn Xuân Nê, Đan Nhiễm, Liễn Núi, Liễn Ngòi và Đỗ Hà, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	1	Khánh Hà	Thường Tín	34/QĐ-UBND ngày 01/7/2023 86/QĐ-UBND ngày 22/5/2023	9.645	5.910			1	4.910	UBND xã Thường Tín	
3	Tu bổ, tôn tạo di tích miếu Hoàng Xá, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Khánh Hà	Thường Tín	3170/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	2.908	2.830			1	1.030	UBND xã Thường Tín	
4	Nhà văn hóa thôn Nhuệ Giang, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín	1	Hiền Giang	Thường Tín	2547/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	2.180	77			1	77	UBND xã Hiền Giang	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường 33, thôn Quán Hiền đến đèo thôn Dương Hiền, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Hòa Bình	Thường Tín	56/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	5.565	5.267			1	267	UBND xã Hòa Bình	
6	Thường Quốc Trung ương (Thủy công từ tương tự liên xã Hòa Bình- Nhuê Khê di Hải Quê Phong Công), xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Hòa Bình	Thường Tín	57/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	3.825	3.678			1	228	UBND xã Hòa Bình	
7	Cải tạo, sửa chữa đường, nghĩa trang liệt sỹ xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Khánh Hà	Thường Tín	682/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 122/QĐ-UBND ngày 24/6/2020	3.073	2.787			1	17	UBND xã Khánh Hà	
8	Dương trực xã Tiên Phong đoàn tu cây Đa dổi 5 di tích Sùng Nhữ, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Tiên Phong	Thường Tín	3418/QĐ-UBND ngày 26/8/2024	4.894	1.185			1	1.185	UBND xã Tiên Phong	
9	Cải tạo, mở rộng các đoạn đường ngõ (đường trục phía Tây toà án, đường D6, D8, D12, D14), tổ dân phố Nguyễn Du, thị trấn Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Thị trấn Thường Tín	Thường Tín	3780/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.873	511			1	311	UBND Thị trấn Thường Tín	
10	Dương trực xã đoàn tu Cầu Vó đến đường gom Cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Văn Bình	Thường Tín	3483/QĐ-UBND ngày 12/9/19	7.437	943			1	223	UBND xã Văn Bình	
11	Dương vung 3 xóm 1 (đoạn từ Văn Hoa lên Nhuê Khê), xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Văn Bình	Thường Tín	187/QĐ-UBND ngày 04/11/19 99/QĐ-UBND ngày 7/5/21	2.924	1.638			1	138	UBND xã Văn Bình	
12	Mua sắm lắp đặt hệ thống thiết bị hội trường UBND xã Văn Bình	1	Văn Bình	Thường Tín	24/12/24 168	703	237			1	237	UBND xã Văn Bình	
13	Mua sắm, lắp đặt hệ thống thiết bị hội trường UBND xã Hòa Bình	1	Hòa Bình	Thường Tín	304 24/12/2024	662	428			1	428	UBND xã Hòa Bình	
14	Cải tạo lắp đặt thiết bị trợ sự ban và nhà 1 cửa xã Nhuê Khê, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	1	Nhuê Khê	Thường Tín	132 20/12/2024	1.652	869			1	869	UBND xã Nhuê Khê	
15	Nhà văn hóa Dổi 6, xã Tiên Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Tiên Phong	Thường Tín	248/QĐ-UBND ngày 22/6/2021	4.000	3.719			1	1.719	UBND xã Tiên Phong	
16	Nhà văn hóa Dổi 8, xã Tiên Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Tiên Phong	Thường Tín	429/QĐ-UBND ngày 11/11/2021	4.908	4.555			1	2.255	UBND xã Tiên Phong	
17	Cải tạo, nâng cấp đường tiểu thoát nước trên địa bàn xã Nhuê Khê, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	1	Nhuê Khê	Thường Tín	97/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	1.648	1.406			1	906	UBND xã Nhuê Khê	
18	Xây dựng đường giao thông và hệ thống thoát nước liên xóm, từ xóm 4 đến xóm 6, thôn Thủy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Hòa Bình	Thường Tín	99/QĐ-UBND ngày 5/7/2023	9.677	9.087			1	5.187	UBND xã Hòa Bình	

STT	Tên dự án	Số DA	Địa điểm xây dựng		Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt/ QĐ phê duyệt dự toán/ QĐ phê duyệt quyết toán		Cấp nhật Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2025		Chủ đầu tư đã được giao	Chủ đầu tư sau sắp xếp	Ghi chú
			Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số DA	Đã giao trước sắp xếp	Số DA	Đã giao			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
19	Đường GTĐĐ ngõ cá dơi 1, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội	1	Văn Bình	Thường Tín	33/QĐ-UBND ngày 9/3/2022; 197/QĐ-UBND ngày 31/12/2023; 88/QĐ-UBND ngày 07/08/2024	2,087	1,934			1	934	UBND xã Văn Bình	UBND xã Thường Tín	
20	Đường GTĐĐ Bờ Đồi tuyến 20 Đồi 2, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Văn Bình	Thường Tín	34/QĐ-UBND ngày 9/3/2022; 196/QĐ-UBND ngày 31/12/2023; 87/QĐ-UBND ngày 7/8/2024	2,161	1,999			1	939	UBND xã Văn Bình	UBND xã Thường Tín	
21	Cải tạo, chỉnh trang nâng cấp đường GTĐĐ thôn Yên Phú (Toàn bộ trục chính), xã Văn Phú, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội	1	Văn Phú	Thường Tín	135/QĐ-UBND ngày 21/6/2023	6,849	6,445			1	3,045	UBND xã Văn Phú	UBND xã Thường Tín	
22	Cải tạo, nâng cấp chỉnh trang đường trục thôn Văn Trai (đoạn từ tính lô 427 đến đường Nguyễn Vĩnh Tích kéo dài), xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Văn Phú	Thường Tín	138/QĐ-UBND ngày 21/6/2023	4,682	4,575			1	1,875	UBND xã Văn Phú	UBND xã Thường Tín	
23	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy - UBND xã Nhị Khê, huyện Thường Tín	1	Nhi Khê	Thường Tín	92/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	5,748	5,623			1	2,373	UBND xã Nhị Khê	UBND xã Thường Tín	
24	Các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa thôn Đường Hiền	1	Hòa Bình	Thường Tín	213/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	1,235	1,117			1	1,117	UBND xã Hòa Bình	UBND xã Thường Tín	
25	Đường từ máng Bả Diễn đi Bãi Dương, thôn Nhuệ Giang, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	1	Hiền Giang	Thường Tín	105/QĐ-UBND ngày 06/9/2024	1,875	1,000			1	1,000	UBND xã Hiền Giang	UBND xã Thường Tín	
26	Đi chuyên ngành trang trí nội thất và đồ gỗ đường TL427, Thực hiện cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục hạ tầng kinh tế kỹ thuật trên địa bàn thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Thị trấn Thường Tín	Thường Tín	37/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	5,254	1,500			1	1,500	UBND Thị trấn Thường Tín	UBND xã Thường Tín	
27	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Đại Bi (chùa Ói), xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	Văn Bình	Thường Tín	4776/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	12,376	1,000			1	1,000	UBND xã Văn Bình	UBND xã Thường Tín	

